

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/7/2019
V/v Tranh chấp HNGĐ ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Tỷ.

Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 và ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 258/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Quốc D, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Ấp 5, xã ĐBK, huyện TM, Đồng Tháp.

Bị đơn: Trần Thị Kim X, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Ấp 5, xã ĐBK, huyện TM, Đồng Tháp.

(Anh D có mặt tại phiên tòa, chị X vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Lê Quốc D trình bày: Anh và chị X lấy nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Vĩnh Châu A, huyện Tân Hưng, Long An. Thời gian đầu vợ chồng sống chung có hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về tình cảm, cả hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong gia đình. Nhiều lần anh nói chuyện rõ ràng với chị X mong chị X suy

ngữ nhưng ngày càng mâu thuẫn nhiều hơn. Từ đó, tình cảm vợ chồng không còn như trước nên anh yêu cầu được ly hôn với chị X.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trần Duy A, sinh ngày 30/8/2015, hiện đang sống chung với vợ chồng anh, anh đồng ý giao con cho chị X nuôi, anh đồng ý cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Trần Thị Kim X trình bày: Chị và anh D kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung vợ chồng có hạnh phúc và có 01 con chung sinh năm 2015, nay anh D xin ly hôn chị không đồng ý vì chị còn thương anh D và chị yêu cầu Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ về sống chung thời gian đến tháng 10/2019, nếu không hàn gắn được chị sẽ ly hôn.

Về con chung: Chị và anh D sống chung có 01 con chung tên Lê Trần Duy A, sinh ngày 30/8/2015, hiện đang sống chung với vợ chồng. Nếu Tòa án xử cho ly hôn chị yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Lê Quốc D.
- Về con chung: Có 01 con chung Lê Trần Duy Anh, sinh ngày 30/8/2015. Anh D đồng ý giao chị X nuôi và đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/ 2019 đến khi Duy Anh đủ 18 tuổi.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Theo đơn khởi kiện của anh Lê Quốc D ghi ngày 07/6/2019, quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Trần Thị Kim X đã được Tòa án niêm yết hợp lệ lần thứ hai nhưng chị X vẫn vắng mặt nên Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị X.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị X lấy nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Vĩnh Châu A, huyện Tân Hưng, Long An. Vợ chồng sống chung có hạnh phúc được 05 năm, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh D yêu cầu được ly hôn với chị X.

Xét yêu cầu ly hôn, của anh D đối với chị X vì anh cho rằng anh và chị X không còn tình cảm và anh đã 01 lần khởi kiện xin ly hôn, sau đó rút đơn để vợ chồng hàn gắn nhưng đến nay vẫn không hàn gắn được. Do đó, xét thấy mục đích hôn nhân của anh, chị không đạt được, cần tạo cho hai bên có điều kiện sống tốt hơn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D.

[3] *Về con chung*: Anh D và chị X thống nhất có 01 con chung tên Lê Trần Duy Anh, sinh ngày 30/8/2015, hiện đang sống chung với anh chị.

Tại phiên tòa, anh D đồng ý giao cho con chị X nuôi và anh đồng ý cấp dưỡng cho Lê Trần Duy Anh mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2019 đến khi D Anh đủ 18 tuổi.

Và tại biên bản hòa giải ngày 19/6/2019, chị X đồng ý nuôi con, nếu Tòa án xử ly hôn thì chị yêu cầu cấp dưỡng.

Do đó, việc giao Duy Anh cho chị X nuôi và anh D đồng ý cấp dưỡng là phù hợp nên chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

[5] Xét, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng chị X vắng mặt tại các phiên tòa.

Và phát biểu về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Lê Quốc D. Như đã nhận định ở phần trên. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Quốc D được ly hôn với chị Trần Thị Kim X.

- Về nuôi con chung: Anh D và chị X thống nhất có 01 con chung tên Lê Trần Duy Anh, sinh ngày 30/8/2015, hiện đang sống chung với anh chị.

Chị X được tiếp tục nuôi dưỡng Lê Trần Duy Anh, sinh ngày 30/8/2015, anh D đồng ý cấp dưỡng cho D Anh hàng tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 7/2019 cho đến khi D Anh đủ 18 tuổi tự lao động, tự nuôi mình được.

Anh D và chị X có quyền, nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh D được quyền thăm nom con, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh D phải chịu án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm là 300.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số BH/2017/0007612, quyền số 0000153 ngày 13/3/2019, anh D còn phải nộp thêm 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay anh D được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên. Đối với, chị X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT
- VKSND cùng cấp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án (M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Mai